

Số: 374/QĐ-ĐHHD

Hải Dương, ngày 06 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá, cập nhật và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương; Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 01/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương thành Trường Đại học Hải Dương; Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Hải Dương vào Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hải Dương;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hải Dương.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá, cập nhật và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương.





**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 473/QĐ-ĐHHD ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hải Dương.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng đào tạo - HTQT, Trưởng các khoa chuyên môn và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng trường (để b/c);
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT - HTQT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Văn Quyên**







**QUY ĐỊNH**  
**Về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá, cập nhật và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương**

*(Ban hành theo Quyết định số 374 /QĐ-ĐHHD ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá, cập nhật và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương.

2. Quy định này áp dụng đối với Trường Đại học Hải Dương (sau đây gọi tắt là Trường).

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, học phần, ngành học, trình độ đào tạo, đề cương học phần, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Chuẩn chương trình đào tạo của một trình độ giáo dục đại học là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của các ngành (các nhóm ngành, lĩnh vực) ở trình độ đó; bao gồm yêu cầu về mục tiêu, chuẩn đầu ra (hay yêu cầu đầu ra), chuẩn đầu vào (hay yêu cầu đầu vào), khối lượng học tập tối thiểu, cấu trúc và nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, các điều kiện thực hiện chương trình để bảo đảm chất lượng đào tạo.

3. Mục tiêu đào tạo là tuyên bố tổng quát về lý do tồn tại của chương trình, trong đó xác định mục tiêu tổng thể của chương trình, bao gồm bối cảnh, nghề nghiệp, sự nghiệp tương lai của người học sau khi tốt nghiệp.

4. Chuẩn đầu vào (hay yêu cầu đầu vào) của một chương trình đào tạo là những



yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm mà người học cần có để theo học chương trình đào tạo.

5. Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

6. Ma trận kỹ năng là tài liệu thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; thể hiện rõ ràng những chuẩn đầu ra do từng học phần đảm trách, đồng thời thể hiện trình tự học tập được hoạch định hay lộ trình phát triển các chuẩn đầu ra.

7. Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 là chương trình đào tạo của một số ngành chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ với yêu cầu người tốt nghiệp đạt trình độ tương ứng bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 8 là chương trình đào tạo của một số ngành chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ với yêu cầu người tốt nghiệp đạt trình độ tương ứng bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

8. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

9. Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu và nội dung theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, phát triển năng lực làm việc gắn với một nhóm chức danh nghề nghiệp cụ thể.

10. Môn học, học phần (sau đây gọi chung là học phần) là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.

### **Điều 3. Mục đích ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá, cập nhật và ban hành chương trình đào tạo**

1. Chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học là căn cứ để:

a) Trường xây dựng, thẩm định, ban hành, thực hiện, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo; xây dựng các quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, công nhận và chuyển đổi tín chỉ cho người học, công nhận chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo khác; thực hiện trách nhiệm giải trình về chất lượng chương trình đào tạo;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra về chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo; các bên liên quan và toàn xã hội giám sát hoạt động và kết quả đào tạo của Trường.

2. Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá, cập nhật và ban hành chương trình đào tạo đảm bảo sự thống nhất, đạt chuẩn chất lượng chương trình

đào tạo theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các yêu cầu của tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (MOET, AUN-QA, ABET ...) được chọn lựa áp dụng và các yêu cầu cụ thể của Trường Đại học Hải Dương.

3. Chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, nhóm ngành của từng lĩnh vực trình độ đại học có thể quy định cao hơn hoặc mở rộng hơn so với các quy định chung trong chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học này.

4. Làm căn cứ để xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá, cập nhật và ban hành chương trình đào tạo một cách khoa học, hiệu lực, hiệu quả.

5. Thực hiện cam kết trách nhiệm với người học và toàn xã hội về chất lượng chương trình đào tạo của Trường.

## Chương II

### CHUẨN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

#### Điều 4. Yêu cầu chung về chương trình đào tạo

1. Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các Hội đồng tư vấn ngành ban hành và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đối với các ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực chưa ban hành chuẩn chương trình đào tạo, cần tham khảo tiêu chuẩn nghề nghiệp trong nước và quốc tế cho ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực tương ứng.

2. Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động.

3. Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại các đơn vị chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn.

4. Được tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành của các cơ sở đào tạo đã được kiểm định theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần.

6. Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra.

7. Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo phải có đầy đủ đề cương học phần. Đề cương học phần phải được xây dựng theo các quy định và biểu mẫu thống nhất của Trường.

8. Có hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo.

9. Được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

#### **Điều 5. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

1. Phải nêu rõ kỳ vọng của Trường về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người học tốt nghiệp chương trình đào tạo.

2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan.

3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

#### **Điều 6. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

1. Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.

2. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.

3. Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.

4. Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5. Phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.

6. Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.

7. Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn (thời gian thiết kế).

#### **Điều 7. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo**

1. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo phải xác định rõ những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với từng trình độ, ngành và định hướng đào tạo mà người học cần đáp ứng để có thể học tập thành công và hoàn thành tốt chương trình đào tạo. Chi tiết chuẩn đầu vào thể hiện trong Đề án tuyển sinh.



2. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo tối thiểu phải phù hợp theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và các văn bản điều chỉnh, thay thế (nếu có).

### **Điều 8. Khối lượng học tập**

1. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ. Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận.

2. Khối lượng học tập tối thiểu của một chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo đại học: 120 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng-an ninh theo quy định hiện hành;

b) Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7: 150 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng-an ninh theo quy định hiện hành; hoặc 30 tín chỉ đối với người có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành;

c) Chương trình đào tạo tiến sĩ: 90 tín chỉ đối với người học có trình độ thạc sĩ, 120 tín chỉ đối với người học có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành.

3. Khối lượng học tập tối thiểu đối với các chương trình đào tạo song ngành phải cộng thêm 30 tín chỉ, đối với chương trình đào tạo ngành chính - ngành phụ phải cộng thêm 15 tín chỉ so với chương trình đào tạo đơn ngành tương ứng.

4. Khối lượng học tập của một chương trình đào tạo được xác định dựa vào các quy định hiện hành, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ý kiến của các bên liên quan và quy định cụ thể trong Thông báo hoặc Hướng dẫn của Trường.

5. Đối với các chương trình đào tạo định hướng chuẩn quốc tế, có thể thiết kế khối lượng học tập toàn khóa tăng thêm tối đa 10 tín chỉ so với quy định tại Khoản 4 Điều 8 của Quy định này.

### **Điều 9. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo**

1. Yêu cầu chung về nội dung chương trình đào tạo:

a) Phải thể hiện rõ vai trò của từng thành phần, học phần, sự liên kết logic và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành phần, học phần đảm bảo thực hiện mục tiêu, yêu cầu tổng thể của chương trình đào tạo;

b) Phải thể hiện rõ đặc điểm và yêu cầu chung về chuyên môn, nghề nghiệp trong lĩnh vực, nhóm ngành ở trình độ đào tạo, tạo điều kiện thực hiện liên thông giữa các ngành và trình độ đào tạo; đồng thời thể hiện những đặc điểm và yêu cầu riêng của ngành đào tạo;

c) Phải quy định rõ những thành phần chính yếu, bắt buộc đối với tất cả người học; đồng thời đưa ra các thành phần bổ trợ, tự chọn để người học lựa chọn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân;

d) Phải định hướng được cho người học đồng thời đảm bảo tính mềm dẻo, tạo điều kiện cho người học xây dựng kế hoạch học tập cá nhân theo tiến độ và trình tự phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

2. Mỗi thành phần, học phần của chương trình đào tạo phải quy định mục tiêu, yêu cầu đầu vào và đầu ra, số tín chỉ và nội dung, đặc điểm chuyên môn; đóng góp rõ nét trong thực hiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Giáo dục đại cương bắt buộc bao gồm các môn lý luận chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng-an ninh theo quy định hiện hành.

4. Yêu cầu đối về cấu trúc, thời lượng chương trình đào tạo trình độ đại học:

a) Đối với các chương trình đào tạo song ngành, ngành chính - ngành phụ, chương trình đào tạo cần được cấu trúc để thể hiện rõ những thành phần chung và những phần riêng theo từng ngành;

b) Đối với chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7, yêu cầu khối lượng thực tập tối thiểu 8 tín chỉ;

c) Khung chương trình đào tạo đại học (cử nhân) có khối lượng kiến thức tối thiểu là 120 tín chỉ, tối đa 135 tín chỉ; nhóm ngành đào tạo kỹ sư tối thiểu 150 tín chỉ (không tính giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng-an ninh) trong đó: Khối lượng kiến thức trong chương trình đào tạo cần đảm bảo theo tỉ lệ sau:

(1) Khối kiến thức giáo dục đại cương chiếm 18% - 25%;

(2) Khối kiến thức cơ sở ngành chiếm 22 - 35%;

(3) Khối kiến thức chuyên ngành và Thực hành nghề nghiệp chiếm 40 – 60%, trong đó các học phần Thực hành nghề nghiệp có thời lượng tối thiểu 8 tín chỉ và các học phần thay thế đồ án, khóa luận tốt nghiệp có thời lượng 6 - 8 tín chỉ;

d) Các học phần của CTĐT sẽ được chia thành hai loại bắt buộc và tự chọn. Trong đó các học phần tự chọn chiếm tối thiểu 15% khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo. Số học phần tự chọn đề xuất trong mỗi nhóm tự chọn tối thiểu phải gấp 2 lần số học phần mà người học phải chọn;

đ) Tỉ lệ thực hành, thực tập, thực tế (nếu có) không dưới 30% trên tổng số tín chỉ. Số tín chỉ thực hành, thực tập bao gồm số giờ thực hành trên lớp, giờ thực hành chuyên môn và các học phần thực hành nghề nghiệp của chương trình đào tạo.

5. Cấu trúc của một chương trình đào tạo được xác định dựa vào các quy định hiện hành, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ý kiến của các bên liên quan và quy định cụ thể trong Thông báo hoặc Hướng dẫn của Trường.

6. Bản mô tả chương trình đào tạo cần phải có các thành phần sau:

- Thông tin về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

- Mục tiêu chương trình đào tạo;

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo;

- Khối lượng học tập;
- Thời gian đào tạo;
- Văn bằng tốt nghiệp;
- Chuẩn đầu vào;
- Phương pháp đánh giá kết quả học tập;
- Quy chế đào tạo và điều kiện tốt nghiệp;
- Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp;
- Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp;
- Nội dung chương trình đào tạo;
- Kế hoạch đào tạo;
- Hướng dẫn thực hiện;
- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng đào tạo;

#### **Phụ lục chương trình đào tạo gồm:**

- Các căn cứ xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo; Thang trình độ năng lực;
- Đối sánh chương trình đào tạo;
- Báo cáo thu thập thông tin về chương trình đào tạo;
- Đánh giá hiệu quả chương trình đào tạo đang áp dụng (cho trường hợp rà soát, cập nhật chương trình đào tạo);
- Chi tiết về những nội dung sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo (cho trường hợp rà soát, cập nhật chương trình đào tạo);
- Ma trận kỹ năng.
- Đề cương học phần tổng quát

#### **Điều 10. Kế hoạch đào tạo**

1. Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học, 03 tuần dự trữ và thi. Ngoài hai học kỳ chính, có thể xây dựng thêm một kỳ học phụ trong hè để người học có điều kiện được học lại; học bù hoặc học vượt đẩy nhanh tiến độ. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 05 tuần thực học và 01 tuần thi.

2. Kế hoạch đào tạo theo học kỳ được xây dựng dựa vào khối lượng học tập, cấu trúc của chương trình đào tạo.

#### **Điều 11. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập**

1. Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

3. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

#### **Điều 12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ**

1. Chuẩn chương trình phải quy định những yêu cầu tối thiểu về số lượng, cơ cấu, trình độ, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ để tổ chức giảng dạy và hỗ trợ người học nhằm đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đại học, giảng dạy chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7:

- a) Giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, trợ giảng có trình độ đại học trở lên;
- b) Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu để chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo;
- c) Có ít nhất 05 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp là giảng viên cơ hữu để chủ trì giảng dạy chương trình, trong đó mỗi thành phần của chương trình phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy;
- d) Có đủ số lượng giảng viên để đảm bảo tỉ lệ sinh viên trên giảng viên không vượt quá mức quy định cho từng lĩnh vực, nhóm ngành hoặc ngành đào tạo.

#### **Điều 13. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu**

Chuẩn chương trình cho các ngành, nhóm ngành quy định những yêu cầu tối thiểu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo.

### **Chương III**

#### **XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ, CẬP NHẬT VÀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **Điều 14. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo**

##### **Bước 1: Lập kế hoạch**

a) Từ kế hoạch của Trường, Trưởng khoa lập kế hoạch chi tiết xây dựng chương trình đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành thuộc khoa quản lý và lập dự toán kinh phí theo quy định hiện hành;

b) Trong trường hợp mở ngành mới, cần thực hiện đánh giá điều kiện mở ngành, lập đề án mở ngành theo các quy định mở ngành hiện hành. Chỉ triển khai các bước tiếp

theo khi đã có đủ điều kiện mở ngành.

### **Bước 2: Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo**

Trưởng khoa đề xuất phối hợp với Phòng Đào tạo - HTQT, trình Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo theo yêu cầu ở Điều 12.

### **Bước 3: Thu thập thông tin từ các bên liên quan**

a) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo lập kế hoạch và xác định phương pháp thu thập thông tin từ các bên liên quan;

b) Phương pháp thu thập thông tin có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong các phương pháp sau: hội thảo, phiếu khảo sát, họp chuyên môn, phỏng vấn... Trong trường hợp Trường có mẫu phiếu khảo sát chung, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo có thể điều chỉnh phiếu khảo sát này cho phù hợp với nhu cầu của từng chương trình và trình độ đào tạo;

c) Hình thức thu thập thông tin có thể bao gồm phỏng vấn trực tiếp, gửi văn bản trực tiếp hoặc online, gửi email...;

đ) Các bên liên quan bao gồm: đại diện giảng viên đứng chuyên ngành, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn;

e) Nội dung tối thiểu cần thu thập thông tin bao gồm: nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/chuyên ngành đào tạo; nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo; yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu, chuẩn đầu ra và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp;

g) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo xác định quy mô thu thập thông tin cho Bước 3 và Bước 8 dựa trên dự toán, nhu cầu và tình hình thực tế. Ở mức tối thiểu, phải thu thập 100 mẫu từ các đối tượng nêu ở Bước 3d Điều 14 và số mẫu khảo sát ở từng nhóm đối tượng không thấp hơn số mẫu được quy định (nếu có) trong các tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo có liên quan (MOET, AUN-QA, ABET, ...);

h) Nội dung báo cáo thu thập thông tin phải bao quát các đối tượng, nội dung và phương pháp thu thập thông tin.

### **Bước 4: Xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

a) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo căn cứ vào thông tin thu được ở Bước 3, yêu cầu chung ở Điều 5 và Điều 6 văn bản này để xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

b) Tiến hành lấy ý kiến các bên liên quan và Phòng Bảo đảm chất lượng và Thanh tra để hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đánh giá và thông qua chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

### **Bước 5: Xác định khối lượng học tập và cấu trúc chương trình đào tạo**

a) Căn cứ vào thông tin thu được ở Bước 3, mục tiêu, chuẩn đầu ra được xác định ở Bước 4 và tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo khác, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo xác định khối lượng học tập, cấu trúc chương trình đào tạo, đảm bảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ, truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần và thể qua bản dự thảo ma trận kỹ năng;

b) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa xem xét góp ý bản dự thảo ma trận kỹ năng để thể hiện rõ sự phát triển kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm qua các học phần, thành phần của chương trình đào tạo trong một giai đoạn nhất định hoặc trong toàn bộ quá trình đào tạo.

#### **Bước 6: Đối sánh chương trình đào tạo**

Thực hiện đối sánh cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo với chương trình cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước, nước ngoài và hoàn thiện chương trình đào tạo (nếu cần). Tối thiểu cần đối sánh với 2 chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đã được kiểm định.

#### **Bước 7: Xây dựng đề cương các học phần**

Bộ môn tổ chức biên soạn đề cương (tổng quát và chi tiết) cho các học phần/nhóm học phần trong chương trình đào tạo trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra, ma trận kỹ năng và yêu cầu trong Quy định về công tác giảng dạy hiện hành.

#### **Bước 8: Tổ chức lấy ý kiến về chương trình đào tạo**

a) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và đề cương học phần. Các nhóm đối tượng cần lấy ý kiến tương tự

b) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo hoàn thiện chương trình đào tạo trên cơ sở ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa đánh giá, thông qua chương trình đào tạo trước khi gửi về phòng Đào tạo (áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học) hoặc Phòng Sau đại học và Hợp tác quốc tế (áp dụng cho chương trình đào tạo sau đại học) xem xét để tiến hành các thủ tục thẩm định.

#### **Bước 9: Thẩm định chương trình đào tạo**

a) Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo yêu cầu tại Điều 14.

b) Hội đồng thẩm định đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo với quy định tại Điều 4 của văn bản này (ngoại trừ Khoản 9) và các quy định liên quan khác về chương trình đào tạo;

c) Hội đồng thẩm định kết luận rõ một trong các nội dung sau: thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua;

đ) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo giải trình (giải trình trực tiếp và giải

trình bằng văn bản) các ý kiến phản biện của Hội đồng thẩm định và tiến hành chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có);

e) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét, thông qua chương trình đào tạo.

#### **Bước 10: Ban hành chương trình đào tạo**

a) Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo;

b) Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và phụ lục 1 và 2 được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, lưu tại Khoa đào tạo và Phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế.

c) Khoa quản lý file mềm chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, phụ lục và cung cấp theo yêu cầu để các đơn vị công bố đến các bên liên quan;

d) Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương học phần tổng quát được công bố đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm công bố trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa/Trung tâm;

e) Khoa đào tạo, Bộ môn quản lý, cập nhật đề cương học phần chi tiết và công bố đến giảng viên, người học theo quy định trong Quy định về công tác giảng dạy hiện hành.

#### **Điều 15. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo**

1. Số lượng thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là số lẻ, từ 7 đến 11 thành viên. Trong đó:

a) Ít nhất 04 thành viên là giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của Trường, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo có trình độ từ Thạc sĩ trở lên;

b) 01 thành viên là chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

c) 01 thành viên đại diện nhà tuyển dụng lao động.

2. Thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn, cơ cấu, thành phần như sau:

a) Đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của trường, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo.

b) Chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

c) Đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan, có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo.

d) Cơ cấu Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo gồm Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là giảng viên cơ hữu của trường, có trình độ từ tiến sĩ trở lên đúng ngành hoặc ngành gần (đối với chương trình đào tạo trình độ đại học) và phó giáo sư trở lên đúng ngành hoặc ngành gần (đối với

chương trình đào tạo trình độ sau đại học).

### **Điều 16. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo**

1. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định là số lẻ, có ít nhất 5 thành viên, gồm Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.

2. Thành viên Hội đồng thẩm định phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu như sau:

1. Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới;

a) Các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

b) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo;

c) Khuyến khích mời giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài tham gia hội đồng thẩm định chương trình.

3. Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường.

### **Điều 17. Yêu cầu về đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được cơ sở đào tạo áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đánh giá chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phải đánh giá theo các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, các quy định chung tại Chương II văn bản này và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phải có kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khóa học và phản hồi của các bên liên quan;

c) Phải làm rõ tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy);

đ) Phải đưa ra đề xuất cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo; kết quả đánh giá, cải tiến phải được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

3. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo. Hiệu trưởng Nhà trường công bố chương trình đào tạo dưới dạng chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung sau khi được đánh giá và cập nhật.



4. Việc đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp theo quy định về mở ngành đào tạo tại Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều này.

5. Đề cương học phần cần được rà soát và cập nhật định kỳ theo Quy định về công tác giảng dạy hiện hành và khi có thay đổi về giáo trình, tài liệu tham khảo, phê duyệt ứng dụng các nghiên cứu khoa học mới vào giảng dạy hoặc theo góp ý của các bên liên quan. Khoa đào tạo và Bộ môn tổ chức việc rà soát và ban hành, ghi rõ thời điểm áp dụng đề cương đã cập nhật.

### **Điều 18. Quy trình rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo**

#### **Bước 1: Lập kế hoạch**

Từ kế hoạch của Trường, quy định về định kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo và đánh giá thường xuyên theo nhu cầu thực tế, Trường khoa lập kế hoạch chi tiết rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành thuộc khoa quản lý và lập dự toán kinh phí theo quy định hiện hành.

#### **Bước 2: Thành lập Hội đồng xây dựng rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo**

Trường khoa đề xuất, phối hợp với Phòng Đào tạo và HTQT, trình Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo theo yêu cầu ở Điều 15.

#### **Bước 3: Thu thập thông tin từ các bên liên quan**

a) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo xác định các thông tin đã có và phương pháp thu thập thông tin bổ sung (nếu cần) từ các bên liên quan;

b) Các bên liên quan bao gồm: đại diện giảng viên đứng chuyên ngành, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, các phòng ban chuyên môn, người học, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đứng chuyên môn...);

c) Các thông tin đã có là các khảo sát, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đã thực hiện và phân tích trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo (như các khảo sát thực hiện theo học kỳ hoặc năm học, khảo sát người học tốt nghiệp...);

d) Các thông tin cần thu thập bổ sung, tuân thủ các yêu cầu về phương pháp, cách thức, đối tượng thu thập thông tin ở Bước 3 Điều 14.

#### **Bước 4: Đánh giá tính hiệu quả của chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đang thực hiện**

Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo thực hiện công việc sau:

a) Xử lý, phân tích thông tin thu thập ở Bước 3;

b) Lập báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đang thực hiện;

- c) Đối sánh với chương trình đào tạo cùng ngành của các cơ sở giáo dục khác;
- đ) Tổng hợp minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải sửa đổi, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cũng như dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật này.

#### **Bước 5: Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật**

a) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo cập nhật chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (nếu có thay đổi) và lấy ý kiến Phòng Bảo đảm chất lượng và Thanh tra. Trong trường hợp nội hàm chuẩn đầu ra có thay đổi đáng kể, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đánh giá và thông qua chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước khi Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo thực hiện các công việc tiếp theo;

b) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo lập dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật (cấu trúc chương trình đào tạo, khối lượng học tập cần thiết, kế hoạch đào tạo, ma trận kỹ năng, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy, nội dung các học phần ...);

c) Giảng viên phụ trách giảng dạy học phần cập nhật chuẩn đầu ra học phần (nếu có thay đổi) và điều chỉnh đề cương học phần (tổng quát, chi tiết) theo các nội dung cần sửa đổi nêu trên;

đ) Trưởng khoa tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về bản dự thảo chương trình đào tạo, đề cương các học phần. Sau khi hoàn thiện theo góp ý của các bên liên quan, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo gửi bản dự thảo cuối đến Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa để đánh giá và thông qua.

#### **Bước 6: Đánh giá chương trình đào tạo cấp trường**

d) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đánh giá, thông qua chuẩn đầu ra (khi không thuộc điều kiện quy định tại Bước 5a Điều 18) và chương trình đào tạo. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đề xuất lấy ý kiến chuyên gia độc lập hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trước khi thông qua chương trình đào tạo cấp Trường;

b) Trong trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định, thực hiện quy trình tương tự Bước 9 Điều 14.

#### **Bước 7: Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cập nhật**

a) Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo;

b) Chương trình đào tạo và phụ lục được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, lưu tại Khoa đào tạo và Phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế.

c) Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương học phần tổng quát cập nhật được công bố đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm công bố trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa/Trung tâm;

đ) Khoa đào tạo, Bộ môn quản lý, cập nhật đề cương học phần chi tiết và công bố

đến giảng viên, người học theo quy định trong Quy định về công tác giảng dạy hiện hành.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 19. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Phòng Đào tạo và HTQT, các Khoa và các đơn vị chức năng có liên quan xây dựng và ban hành các hướng dẫn, biểu mẫu cần thiết để thực hiện quy định này.

2. Phòng Bảo đảm chất lượng và Thanh tra chất thực hiện rà soát, lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan để cải tiến quy định này tối thiểu 02 năm/lần và theo nhu cầu thực tế.

3. Các Khoa thực hiện rà soát và đáp ứng các yêu cầu về đội ngũ giảng viên, nhân sự hỗ trợ theo quy định ở Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và quy định hiện hành về tỷ lệ học viên/giảng viên theo ngành đào tạo.

4. Các Khoa, Phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế lưu trữ các chương trình đào tạo và đề cương theo quy định.

#### **Điều 20. Chế độ báo cáo và công khai thông tin về chương trình đào tạo**

1. Hằng năm, Phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế phối hợp với Phòng Bảo đảm chất lượng - Thanh tra và các khoa có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo các yêu cầu sau:

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo bao gồm: tên chương trình đào tạo, địa điểm thực hiện chương trình đào tạo, yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

b) Tác động đánh giá chương trình và đánh giá chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đến cải tiến chất lượng của các chương trình đào tạo;

c) Nguồn lực thực hiện chương trình bao gồm: phân tích số lượng và phân bố giảng viên, giảng viên có trình độ chuyên môn liên quan đến ngành; ngân sách và nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ đào tạo.

2. Báo cáo về chương trình đào tạo theo Quy định này thực hiện theo hình thức văn bản và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế, phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra chịu trách nhiệm về thời gian báo cáo, tính chính xác và chất lượng báo cáo.

4. Phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế, Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra có trách nhiệm công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử của Trường theo các yêu cầu sau:

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo gồm chương trình áp dụng đối với khóa tuyển sinh cụ thể; hình thức, phương thức và thời gian đào tạo; các thông tin theo các yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo;

b) Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, những cải tiến chương trình đào tạo đã thực hiện trong vòng 5 năm liền trước đó để nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Tình trạng kiểm định của các chương trình đào tạo đang thực hiện tại Trường.

5. Phòng Bảo đảm chất lượng - Thanh tra chịu trách nhiệm về việc thu thập thông tin từ các Khoa tổng hợp báo cáo theo hình thức văn bản và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về:

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo bao gồm: tên chương trình đào tạo, địa điểm thực hiện chương trình đào tạo, yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

b) Tác động đánh giá chương trình và đánh giá chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đến cải tiến chất lượng của các chương trình đào tạo;

c) Nguồn lực thực hiện chương trình bao gồm: phân tích số lượng và phân bố giảng viên, giảng viên có trình độ chuyên môn liên quan đến ngành; ngân sách và nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ đào tạo.

6. Phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm công khai thông tin trên trang thông tin điện tử các nội dung sau:

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bản mô tả học phần hoặc đề cương tổng quát các học phần. Thông tin cần nêu rõ áp dụng đối với khoá tuyển sinh nào;

b) Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, những cải tiến chương trình đào tạo đã thực hiện trong vòng 5 năm liền trước để nâng cao chất lượng đào tạo;

### **Điều 21. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quy định ban hành kèm theo Quyết định số 473/QĐ-ĐHHD ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hải Dương. Trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

2. Hàng năm, công tác xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá, cập nhật và ban hành chương trình đào tạo (nếu có) được triển khai *từ ngày 01 tháng 6 và hoàn thành chậm nhất là ngày 01 tháng 8*. Phòng Đào tạo - HTQT có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai việc xây dựng, rà soát CTĐT. Phối hợp với các khoa và đơn vị có liên quan, thực hiện đảm bảo hiệu lực, hiệu quả theo các quy định hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Phòng Đào tạo - HTQT để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

## PHỤ LỤC 1

### HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG, BAN HÀNH, ÁP DỤNG CHUẨN ĐẦU RA (CDR) VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CTĐT)

#### 1.1. Hướng dẫn xây dựng CDR và CTĐT

Tên bước	Mô tả bước thực hiện	Chịu trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu trữ tại Khoa	Hồ sơ lưu trữ tại P.ĐTHTQT/ PĐTSDH
Bước 1: Lập kế hoạch	<input type="checkbox"/> Hoàn tất hồ sơ mở ngành (Trường hợp mở ngành mới)	Trường Khoa	Bộ hồ sơ mở ngành đã thẩm định và phê duyệt	Bộ hồ sơ mở ngành đã thẩm định và phê duyệt
	<input type="checkbox"/> Lập kế hoạch chi tiết hoạt động xây dựng CDR và CTĐT <input type="checkbox"/> Lập dự toán kinh phí khảo sát; kinh phí xây dựng, CDR và CTĐT	Trường Khoa	Kế hoạch xây dựng CDR và CTĐT Dự toán kinh phí	Kế hoạch xây dựng CDR và CTĐT Dự toán kinh phí
Bước 2: Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo (HDXD CTĐT)	<input checked="" type="checkbox"/> Đề xuất thành viên HDXD CTĐT theo yêu cầu ở Điều 12. <input checked="" type="checkbox"/> Phân công nhiệm vụ cho các thành viên sau khi Hội đồng tương phê duyệt quyết định thành lập HDXD CTĐT	Trường Khoa HDXD CTĐT	<input checked="" type="checkbox"/> Danh sách đề nghị HDXD CTĐT được duyệt và/ hoặc Quyết định thành lập HDXD CTĐT <input checked="" type="checkbox"/> Phân công nhiệm vụ trong HDXD CTĐT	Danh sách đề nghị HDXD CTĐT được duyệt và/ hoặc Quyết định thành lập HDXD CTĐT

<b>Bước 3: Thu thập tin từ các bên liên quan (BLQ)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Lập kế hoạch và thực hiện thu thập thông tin từ các BLQ</li> <li>✓ Phương pháp, hình thức thu thập thông tin, đối tượng, nội dung cần thu thập và số lượng mẫu tối thiểu theo quy định ở Điều 14</li> <li>✓ Tổng hợp và báo cáo kết quả</li> </ul>	HĐXD CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Kế hoạch thu thập, thông tin từ các BLQ</li> <li>✓ Phiếu khảo sát (giấy, online), Biên bản Hội thảo, bảng ghi nhận các góp ý trực tiếp, email...</li> <li>✓ Báo cáo thu thập thông tin</li> </ul>	Hồ sơ lưu trữ tại P.ĐTHTQT/ P.ĐTSDH
<b>Tên bước</b>	<b>Mô tả bước thực hiện</b>	<b>Chịu trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Hồ sơ lưu trữ tại Khoa</b>	<b>Hồ sơ lưu trữ tại P.ĐTHTQT/ P.ĐTSDH</b>
<b>Bước 4: Xây dựng mục tiêu và CDR của CTĐT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CDR của CTĐT (<i>xem chi tiết ở mục 1.2 trong phụ lục này</i>)</li> <li>✓ TTQLCL góp ý kiến</li> <li>✓ HĐKH&amp;ĐT Khoa và HĐKH&amp;ĐT Trường thông qua</li> </ul>	HĐXD TT QLCL, HĐKH&ĐT Khoa HĐKH&ĐT Trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chuẩn đầu ra</li> <li>✓ Phiếu góp ý CDR</li> <li>✓ Biên bản HĐKH&amp;ĐT Khoa</li> <li>✓ Biên bản HĐKH&amp;ĐT Trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chuẩn đầu ra</li> <li>✓ Biên bản HĐKH&amp;ĐT Khoa</li> <li>✓ Biên bản HĐKH&amp;ĐT Trường</li> </ul>
<b>Bước 5: Xác định khối lượng học tập và cấu trúc CTĐT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Xác định khối lượng học tập, xây dựng cấu trúc CTĐT</li> <li>✓ Xây dựng ma trận kỹ năng</li> </ul>	HĐXD CTĐT HĐKH&ĐT Khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chương trình đào tạo (dự thảo 1)</li> <li>✓ Ma trận kỹ năng (dự thảo)</li> <li>✓ Biên bản HĐKH&amp;ĐT Khoa</li> </ul>	
<b>Bước 6: Đối sánh CTĐT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Đối sánh với CTĐT cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định. Tối thiểu 2 chương trình trong nước và 1 chương trình quốc tế.</li> <li>✓ Hoàn thiện dự thảo CTĐT</li> </ul>	HĐXD CTĐT Trưởng Khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Bảng đối sánh CTĐT</li> <li>✓ Chương trình đào tạo</li> </ul>	

<p><b>Bước 7: Xây dựng đề cương các học phần</b></p>	<p>Tổ chức biên soạn đề cương tổng quát và chi tiết cho các học phần/ nhóm học phần trên cơ sở CDR, mục tiêu các học phần đã thông qua tại Bước 4 và Quy định về công tác giảng dạy hiện hành.</p>	<p>Bộ môn</p>	<p>✓ Đề cương các học phần ✓ Biên bản thông qua đề cương/ Biên bản thẩm định đề cương (cấp bộ môn)</p>	
<p><b>Bước 8: Tổ chức lấy ý kiến về CTDĐT</b></p>	<p>✓ Lấy ý kiến các BLQ về CTDĐT (đôi tương lấy ý kiến tương tự Bước 3) ✓ Hoàn thiện CTDĐT trên cơ sở ý kiến phản hồi ✓ HDKH&amp;ĐT Khoa đánh giá, thông qua trước khi gửi về Phòng Đào tạo -HTQT (CTDĐT trình độ DH) hoặc Phòng ĐT Sau đại học (CTDĐT trình độ thạc sĩ)</p>	<p>HDXD CTDĐT HDKH&amp;ĐT Khoa</p>	<p>✓ Báo cáo thu thập thông tin ✓ Biên bản HDKH&amp;ĐT Khoa, Chương trình đào tạo ✓ Đề cương các học phần</p>	
<p><b>Bước 9: Thẩm định CTDĐT</b></p>	<p>✓ Thành lập Hội đồng thẩm định CTDĐT theo yêu cầu tại Điều 13. ✓ HDXD CTDĐT tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng thẩm định CTDĐT ✓ Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét, thông qua CTDĐT</p>	<p>HDXD CTDĐT HDKH&amp;ĐT Trường</p>	<p>✓ Quyết định thành lập HĐ thẩm định ✓ Biên bản thẩm định CTDĐT ✓ Chuẩn đầu ra. Chương trình đào tạo ✓ Giải trình chỉnh sửa CTDĐT ✓ Biên bản HDKH&amp;ĐT Trường</p>	<p>✓ Quyết định thành lập HĐ thẩm định ✓ Biên bản thẩm định CTDĐT ✓ Giải trình chỉnh sửa CTDĐT ✓ Biên bản HDKH&amp;ĐT Trường</p>

<b>Bước Ban CTĐT</b>	<b>10: hành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hiệu trưởng ký quyết định ban hành, áp dụng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo</li> <li>✓ Lập chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và phụ lục chương trình đào tạo thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại Khoa, 01 bản gửi về PĐT- HTQT hoặc PĐT SĐH</li> <li>✓ Khoa quản lý File mềm chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và phụ lục và cung cấp theo yêu cầu để các đơn vị công bố đến các bên liên quan</li> <li>✓ Công bố trên trang thông tin điện tử</li> </ul>	Khoa, P.ĐHTHTQT hoặc P.ĐTSDH	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Quyết định ban hành</li> <li>✓ Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo Phụ lục 1 CTĐT</li> <li>✓ Phụ lục 2 CTĐT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Quyết định ban hành</li> <li>✓ Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo Phụ lục 1 CTĐT</li> <li>✓ Phụ lục 2 CTĐT</li> </ul>
----------------------	-----------------	--	------------------------------	--	--

### 1.2. Chi tiết các công việc xây dựng CĐR

Tên công việc (CV)	Mô tả bước thực hiện	Chịu nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu trữ tại Khoa	Hồ sơ lưu trữ tại P.ĐHTHTQT/P.ĐTSDH
CV 1 – Xây dựng dự thảo CĐR và kế hoạch khảo sát CĐR	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Dự thảo 1 (mới hoặc điều chỉnh, cập nhật) về CĐR của CTĐT.</li> <li>✓ CĐR được xây dựng, cập nhật theo mục tiêu của CTĐT, quy định của Khung trình độ quốc gia, các tiêu chí kiểm định chất lượng CTĐT đã, đang thực hiện hoặc định hướng thực hiện như MOET, AUN-QA, ABET, ...</li> </ul>	HĐXD	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chuẩn đầu ra</li> <li>✓ Kế hoạch thu thập, thông tin từ các BLQ</li> </ul>	



CV 2 – Lấy ý kiến về bản dự thảo CDR CTDT	<input type="checkbox"/> Tổ chức lấy ý kiến bằng các biện pháp như: Khảo sát, Tổ chức hội thảo, góp ý trực tiếp về bản dự thảo 1 CDR CTDT	Trưởng khoa, HDXD	<input type="checkbox"/> Biên bản Hội thảo/ Phiếu khảo sát/ Email, biên bản góp ý	
CV 3 – Tổng hợp số liệu khảo sát và xây dựng dự thảo lần 2 về CDR	<input checked="" type="checkbox"/> Tổng hợp và xử lý số liệu sau khảo sát. <input checked="" type="checkbox"/> Chính sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo CDR lần 2.	HDXD	<input checked="" type="checkbox"/> Báo cáo thu thập thông tin về CDR <input checked="" type="checkbox"/> Chuẩn đầu ra	
CV4 – Hoàn thiện CDR	Thực hiện các hoạt động sau theo trình tự: <input type="checkbox"/> Tổ chức lấy ý kiến trong Khoa và Trung tâm Quản lý chất lượng về bản dự thảo CDR lần 2 và chính trên cơ sở các ý kiến phản hồi <input type="checkbox"/> Thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa	Trưởng Khoa HDXD TTQLCL HDKH&ĐT Khoa	<input checked="" type="checkbox"/> Biên bản Hội thảo/ Phiếu khảo sát/ Email, biên bản góp ý <input checked="" type="checkbox"/> Báo cáo thu thập thông tin về CDR <input checked="" type="checkbox"/> Phiếu xem xét CDR (TTQLCL) <input checked="" type="checkbox"/> Biên bản của HDKH&ĐT Khoa	Biên bản của HDKH&ĐT Khoa
Tên công việc (CV)	Mô tả bước thực hiện	Chịu trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu trữ tại Khoa	Hồ sơ lưu trữ tại P.ĐTHTQT P.ĐTSPDH
CV5 –Ban hành	<input checked="" type="checkbox"/> Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trưởng thông qua trước khi ban hành CDR <input checked="" type="checkbox"/> Ban hành CDR	HDKH&ĐT Trưởng Hiệu trưởng	<input checked="" type="checkbox"/> Biên bản Hội đồng KH&ĐT Trưởng <input checked="" type="checkbox"/> Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra	<input checked="" type="checkbox"/> Biên bản Hội đồng KH&ĐT Trưởng <input checked="" type="checkbox"/> Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra

### 1.3. Áp dụng CDR, CTĐT và thu thập các ý kiến phản hồi

Sau khi có quyết định ban hành, Khoa triển khai áp dụng CTĐT và lên kế hoạch thực hiện lấy ý kiến phản hồi hoặc tiếp nhận kết quả lấy ý kiến phản hồi (do Phòng Ban khác tổ chức thực hiện) để làm cơ sở cải tiến CDR, CTĐT, đề cương, phương pháp giảng dạy, đánh giá giá học phần... Các ý kiến, thông tin phản hồi bao gồm nhưng không giới hạn trong các nguồn và chủ đề sau:

- ✓ Ý kiến của người học về các học phần và hoạt động giảng dạy của giảng viên;
- ✓ Khảo sát ý kiến của người học mới nhập học;
- ✓ Khảo sát khóa học (dành cho người học vừa hoàn thành chương trình đào tạo);
- ✓ Khảo sát tình hình việc làm (sinh viên) và thay đổi công việc, thăng tiến trong công việc (người học các chương trình sau đại học);
  - Ý kiến của doanh nghiệp về người lao động là cựu học viên của Khoa;
- ✓ Bảng phân tích phổ điểm và các ý kiến của giảng viên, chủ nhiệm học phần, Bộ môn về cải tiến hoạt động dạy và học, các đề xuất ứng dụng NCKH vào giảng dạy;
- ✓ Các ý kiến thu thập được từ các buổi họp Hội đồng Khoa học & Đào tạo Khoa và sinh hoạt chuyên môn của Bộ môn.

## PHỤ LỤC 2

## HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT CHUẨN ĐẦU RA (CDR) VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CTĐT)

Tên bước	Mô tả bước thực hiện	Chịu trách nhiệm thực hiện	Hồ sơ lưu trữ tại Khoa	Hồ sơ lưu trữ tại P.ĐT/ P.SDH&HTQT
Bước 1: Lập kế hoạch	<input type="checkbox"/> Lập kế hoạch chi tiết hoạt động rà soát, đánh giá, cập nhật CDR và CTĐT	Trưởng Khoa	Kế hoạch rà soát đánh giá, cập nhật CDR và CTĐT	Kế hoạch rà soát đánh giá, cập nhật CDR và CTĐT
	<input type="checkbox"/> Lập dự toán kinh phí khảo sát, rà soát, đánh giá, cập nhật CDT và CTĐT	Khoa	Dự toán kinh phí	Dự toán kinh phí
Bước 2- Thành lập Hội đồng dựng chương trình đào tạo	<input checked="" type="checkbox"/> Đề xuất thành viên Hội đồng xây dựng CTĐT (HDXD CTĐT) theo yêu cầu ở Điều 12. <input checked="" type="checkbox"/> Phân công nhiệm vụ cho các thành viên sau khi Hiệu trưởng phê duyệt quyết định thành lập HDXD CTĐT	Trưởng Khoa	<input checked="" type="checkbox"/> Danh sách đề nghị HDXD CTĐT được duyệt và/ hoặc Quyết định thành lập HDXD CTĐT <input checked="" type="checkbox"/> Phân công nhiệm vụ trong HDXD CTĐT	Danh sách đề nghị HDXD CTĐT được duyệt và/ hoặc Quyết định thành lập HDXD CTĐT
Bước 3: Thu thập thông tin từ các bên liên quan	<input type="checkbox"/> Xác định các thông tin đã có (tham khảo Điểm 1.3 Phụ lục 1) và phương pháp thu thập thông tin bổ sung (nếu cần) từ các bên liên quan		<input checked="" type="checkbox"/> Kế hoạch thu thập, thông tin từ các BLQ <input checked="" type="checkbox"/> Phiếu khảo sát (giấy, online), Biên bản Hội thảo, bảng ghi nhận các góp ý trực tiếp, email	

<p><b>Bước 4: Đánh giá tính hiệu quả của CDR, CTĐT đang thực hiện</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Đánh giá về tính hiệu quả của CDR và CTĐT đang thực hiện;</li> <li>✓ Đối sánh với CTĐT cùng ngành trong và ngoài nước.</li> <li>✓ Tổng hợp minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải sửa đổi, cập nhật CDR, CTĐT và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật này</li> </ul>	<p>HĐXD TT QLCL, HĐKH&amp;ĐT Khoa HĐKH&amp;ĐT Trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Báo cáo kết quả v/v việc thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải sửa đổi, cập nhật, soạn thảo bổ sung CDR, CTĐT</li> <li>✓ Báo cáo đánh giá hiệu quả CDR, CTĐT đang thực hiện</li> </ul>
<p><b>Bước 5: Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Cập nhật CDR của CTĐT (nếu có thay đổi) và lấy ý kiến TTQLCL.</li> <li>✓ Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật (cấu trúc CTĐT, khối lượng học tập cần thiết, kế hoạch đào tạo, ma trận kỹ năng, phương pháp kiểm tra, đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy, nội dung học phân...)</li> <li>✓ Cập nhật Đề cương học phân (tổng quát và chi tiết)</li> <li>✓ Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa để đánh giá và thông qua CTĐT cập nhật, bao gồm đề cương tổng quát cho các học phân có điều chỉnh.</li> </ul>	<p>HĐXD CTĐT TTQLCL Trưởng Khoa Bộ môn HĐ KH&amp;ĐT Khoa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chuẩn đầu ra</li> <li>✓ Phiếu xem xét CDR (TTQLCL)</li> <li>✓ Chương trình đào tạo. Báo cáo chi tiết nội dung sửa đổi, cập nhật CDR, CTĐT</li> <li>✓ Ma trận kỹ năng</li> <li>✓ Đề cương (tổng quát/chi tiết) học phân</li> <li>✓ Biên bản thẩm định đề cương (Bộ môn)</li> <li>✓ Biên bản HĐKH&amp;ĐT Khoa</li> </ul>

<p><b>Bước 6: Đánh giá chương trình đào tạo cấp trường</b></p>	<p>✓ Tùy theo mức độ thay đổi của CDR và CTDT, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đề xuất lấy ý kiến chuyên gia độc lập hoặc thành lập Hội đồng thẩm định</p> <p>✓ Trong trường hợp thẩm định, thực hiện tương tự Bước 9 Bảng 1.1 - Phụ lục 1</p>	<p>HDXD CTDT HD KH&amp;ĐT Trường</p>	<p>✓ Biên bản thẩm định CTDT</p> <p>✓ Biên bản góp ý của chuyên gia về CTDT</p> <p>✓ Chương trình đào tạo</p> <p>Giải trình chỉnh sửa CTDT</p>	<p>✓ Biên bản thẩm định CTDT</p> <p>✓ Biên bản góp ý của chuyên gia về CTDT</p> <p>✓ Giải trình chỉnh sửa CTDT</p>
<p><b>Bước 7: Ban hành CTDT</b></p>	<p>✓ Hiệu trưởng ký quyết định ban hành, CDR và CTDT cập nhật</p> <p>Lập CTDT, CDR và phụ lục thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại Khoa, 01 bản gửi về PDT hoặc PSDH&amp;HTQT</p> <p>✓ Khoa quản lý File mềm CDR, CTDT và phụ lục và cung cấp theo yêu cầu để các đơn vị công bố đến các bên liên quan</p> <p>✓ Công bố trên trang thông tin điện tử</p>	<p>Khoa PDHTHTQT hoặc PDTSDH</p>	<p>✓ Quyết định ban hành</p> <p>✓ Chuẩn đầu ra</p> <p>✓ Chương trình đào tạo</p> <p>✓ Phụ lục 1 CTDT</p> <p>✓ Phụ lục 2 CTDT</p>	<p>✓ Quyết định ban hành</p> <p>✓ Chuẩn đầu ra</p> <p>✓ Chương trình đào tạo</p> <p>✓ Phụ lục 1 CTDT</p> <p>✓ Phụ lục 2 CTDT</p>

